

NGUYỄN SỸ ĐỨC – KIỀU THỊ BÍCH THUY

MODULE THPT

14

**XÂY DỰNG KẾ HOẠCH DẠY HỌC
THEO HƯỚNG TÍCH HỢP**



A. GIỚI THIỆU TỔNG QUAN

Vận dụng dạy học tích hợp là yêu cầu tất yếu của nhiệm vụ dạy học và là một lý thuyết giáo dục hướng vào việc phát triển toàn diện HS theo các yêu cầu của mục tiêu giáo dục. Luật Giáo dục (2005) đã nêu: “Mục tiêu giáo dục phổ thông là giúp HS phát triển toàn diện về đạo đức, trí tuệ, thể chất thẩm mỹ và các kỹ năng cơ bản, phát triển năng lực cá nhân, tính năng động và sáng tạo, hình thành nhân cách con người Việt Nam xã hội chủ nghĩa, xây dựng tư cách và trách nhiệm công dân; chuẩn bị cho HS tiếp tục học lên và đi vào cuộc sống lao động, tham gia xây dựng bảo vệ Tổ quốc”.

Để đáp ứng yêu cầu dạy học ngày nay, Bộ Giáo dục và Đào tạo đã yêu cầu: Giáo viên trung học phải đáp ứng được 8 tiêu chuẩn¹, theo đó tiêu chí 8 – Xây dựng kế hoạch dạy học, chỉ rõ: “Các kế hoạch dạy học được xây dựng theo hướng tích hợp dạy học với giáo dục thể hiện rõ mục tiêu, nội dung, phương pháp dạy học phù hợp với đặc thù môn học, đặc điểm học sinh và môi trường giáo dục; phối hợp hoạt động học với hoạt động dạy theo hướng phát huy tính tích cực nhận thức của học sinh”...

Nếu trong nhà trường phổ thông, học sinh quen tiếp cận các khái niệm một cách rời rạc, thì sau này học sinh có nguy cơ tiếp tục suy luận theo kiểu khép kín. Những chương trình nghiên cứu quốc tế đã cho thấy hiện tượng “mù chữ chức năng”, đó là trường hợp những người đã lĩnh hội được kiến thức trường tiểu học nhưng không có khả năng sử dụng các kiến thức đó vào cuộc sống hằng ngày: Họ có thể đọc được một văn bản, nhưng không thể hiểu ý nghĩa của nó; có thể biết làm tính cộng, nhưng khi có một vấn đề của cuộc sống hằng ngày đặt ra cho họ thì họ không biết phải làm tính cộng hay tính trừ... Điều này đặt ra một đòi hỏi: cần phải dạy học trong sự tích hợp để đào tạo những con người đáp ứng được yêu cầu luôn luôn biến động của thực tiễn.

Mặt khác với tốc độ phát triển nhanh chóng của khoa học và kỹ thuật, nguồn thông tin hàng ngày đổi mới và gia tăng, mọi kiến thức được học trong nhà trường có thể trở nên cũ đi, trong đó học sinh lại có thể tiếp

¹ Quy định về Chuẩn nghề nghiệp của giáo viên trung học và đánh giá, xếp loại giáo viên trung học theo chuẩn.

thu các nguồn thông tin qua nhiều kênh khác nhau ngoài nhà trường (đài, báo, đặc biệt là internet). Để việc học ở nhà trường vẫn tiếp tục là có ý nghĩa đối với học sinh, việc dạy học cần được đổi mới, không chỉ là dạy kiến thức mà cần phải dạy các kĩ năng, không chỉ là học kiến thức khoa học của một môn mà cần dạy trong sự tích hợp với nhiều môn học khác nhau. Hiện nay, nhiều môn học đã được đưa vào nhà trường phổ thông, các môn học đó đã có xu hướng phải liên kết với nhau. Điều này thể hiện quá trình mục tiêu giáo dục toàn diện HS. Tuy nhiên với quỹ thời gian và kinh phí có hạn, thì không thể đưa nhiều môn học hơn nữa vào nhà trường cho dù những tri thức này rất cần thiết. Vì vậy, việc dạy học tích hợp các môn học, các nội dung giáo dục trong nhà trường là giải pháp quan trọng.

Để đồng hành cùng với trường học và giáo viên trong việc đẩy mạnh dạy học tích hợp, thực hiện xây dựng kế hoạch dạy học được xây dựng theo hướng tích hợp dạy học, nhóm tác giả biên soạn module “Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp”, nhằm giới thiệu những vấn đề xoay xung quanh nội dung dạy học tích hợp, các phương thức tích hợp thông qua 9 hoạt động. Trên cơ sở đó giáo viên có thêm các kĩ năng trong việc xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp, đáp ứng yêu cầu của công việc và đổi mới nâng cao chất lượng dạy học.



B. MỤC TIÊU

I. MỤC TIÊU CHUNG

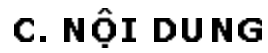
Xây dựng kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp giữa dạy học và giáo dục nhằm nâng cao chất lượng giáo dục học sinh phù hợp với mục tiêu giáo dục toàn diện.

II. MỤC TIÊU CỤ THỂ

Nâng cao nhận thức về dạy học tích hợp và xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp.

Nâng cao kĩ năng xây dựng xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp, xác định được mục tiêu, nội dung và phương pháp tích hợp, các nguyên tắc tích hợp.

Tích cực, chủ động xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp qua các giờ học, bài học thúc đẩy việc giáo dục toàn diện học sinh.



Bạn đã được đọc, được áp dụng các phương pháp dạy học tích cực trong dạy học. bạn hãy nhớ lại và viết ra bằng cách trả lời câu hỏi dưới đây.

- Khái niệm tích hợp:

Đối chiếu với những thông tin dưới đây và hoàn thiện nội dung câu trả lời của bạn.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

- * Phương thức tích hợp các môn học hay dạy học tích hợp đã được vận dụng tương đối phổ biến ở nhiều nước trên thế giới. Ở Việt Nam, đã có nhiều môn học, cấp học quan tâm vận dụng tư tưởng sự phạm tích hợp và quá trình dạy học để nâng cao chất lượng giáo dục HS (như các môn Sinh học, Địa lí, Ngữ văn... và đưa các nội dung giáo dục vào các môn học).
- * Dạy học tích hợp được hiểu là quá trình dạy học sao cho trong đó toàn bộ các hoạt động học tập góp phần hình thành ở HS những năng lực rõ ràng, có dự tính trước những điều cần thiết cho HS, nhằm phục vụ các quá trình học tập tiếp theo và chuẩn bị cho HS bước vào cuộc sống lao động. Mục tiêu cơ bản của tư tưởng sự phạm tích hợp là nâng cao chất lượng giáo dục HS phù hợp với các mục tiêu giáo dục toàn diện của nhà trường.
- * Dạy học tích hợp hướng tới việc tổ chức các hoạt động học tập, trong đó HS học cách sử dụng phối hợp các kiến thức và kĩ năng trong các tình huống có ý nghĩa gần với cuộc sống. Trong quá trình học tập như vậy, các kiến thức của HS từ các môn học khác nhau được huy động và phối hợp với nhau, tạo thành một nội dung thống nhất, dựa trên cơ sở các mối liên hệ lí luận và thực tiễn được đề cập trong các môn học đó.
- * Dạy học tích hợp chú trọng tới chương trình, kế hoạch để nâng cao năng lực, tập trung vào năng lực chứ không đơn thuần chỉ là kiến thức. Thực hiện một năng lực là biết sử dụng các nội dung và các kĩ năng trong một tình huống có ý nghĩa. Ví dụ, đối với một học sinh, học môn Sinh học (Phần cấu tạo cơ thể người) có năng lực nghĩa là:
 - Hiểu được cấu tạo và chức năng của một số hệ cơ quan trong cơ thể người.
 - Thực hiện đúng một số biện pháp để chăm sóc, bảo vệ sức khỏe bản thân, gia đình và cộng đồng.
 - Trao đổi với bạn bè, người xung quanh về những việc cần làm để bảo vệ sức khỏe.
 - Tự đánh giá công việc của bản thân...
- * Đối với một giáo viên, năng lực dạy học thể hiện việc:

- Tổ chức hoạt động học tập, giáo dục của một nhóm học sinh, một lớp học để hướng tới mục tiêu cần đạt.
- Lưu tâm tới sự tiến bộ của học sinh.
- Đào sâu, phát triển mở rộng một số nội dung, nếu có thể.
- Giao tiếp với các đồng nghiệp.
- Tự đặt câu hỏi về việc mình làm, đánh giá chất lượng công việc của bản thân...

Vì vậy, thay vì việc dạy một số lượng lớn kiến thức cho HS, người GV trước hết hãy xem xét xem học sinh có thể vận dụng các kiến thức đó vào tình huống thực tế hay không. Chẳng hạn như: thay vì nhắc lại những lời mẫu nói lễ phép trong dạy học đạo đức, hãy xem xét học sinh có khả năng lựa chọn một mẫu lời nói lễ phép trong tình huống cho trước và biết sử dụng mẫu đó một cách đúng đắn; hoặc thay vì học một lượng kiến thức liên quan đến môi trường (trong môn Sinh học, Địa lí...), học sinh có khả năng hành động để bảo vệ môi trường xung quanh mình...

- * Dạy học tích hợp có các đặc trưng chủ yếu sau: làm cho các quá trình học tập có ý nghĩa, bằng cách gắn quá trình học tập với cuộc sống hằng ngày, không làm tách biệt “thế giới nhà trường với thế giới cuộc sống”; làm cho quá trình học tập mang tính mục đích rõ rệt; sử dụng kiến thức của nhiều môn học và không chỉ dừng lại ở nội dung các môn học.

Từ góc độ giáo dục, dạy học tích hợp phát triển các năng lực, đặc biệt là trí tưởng tượng khoa học và năng lực duy trì của HS vì nó luôn tạo ra các tình huống để HS vận dụng kiến thức trong các tình huống gần với cuộc sống. Nó cũng làm giảm sự trùng lặp các nội dung dạy học giữa các môn học, góp phần giảm tải nội dung học tập.

Hoạt động 2: Xác định sự cần thiết cần phải xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp.

Xây dựng kế hoạch dạy học là một nhiệm vụ quan trọng của người giáo viên, nhất là dạy học tích hợp. Tại sao lại như vậy? Bạn suy nghĩ và trả lời câu hỏi sau:

Câu hỏi: Tại sao phải xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp?

– Sự biến đổi và phát triển của xã hội – thời đại:

– Những đòi hỏi của xã hội đối với người lao động:

- Khả năng đáp ứng của dạy học tích cực:

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây và hoàn thiện nội dung câu trả lời của bạn.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

- * Thế giới biến đổi từng ngày, từng giờ, chúng ta có thể quan sát được qua số lượng thông tin ngày càng lớn, được tiếp cận theo nhiều con đường. Điều này có những ảnh hưởng rất quan trọng đối với quá trình học tập. Tổng số kiến thức có thể tiếp nhận cứ 7 năm lại tăng lên gấp đôi. Những thành tựu đạt được rất lớn, trong các bộ môn khác nhau: Hóa học, Sinh học phân tử, Thiên văn... Không chỉ gia tăng về mặt số lượng, các thông tin ngày càng dễ tiếp nhận nhờ các phương tiện thông tin đại chúng và các mạng tin học (đặc biệt qua internet...).

Điều này dẫn đến một nguy cơ: chức năng truyền thống vẫn dành cho giáo viên là truyền đạt kiến thức cho học sinh sẽ giảm ý nghĩa bởi vì các thông tin có thể tiếp nhận được từ nơi khác. Nếu khi học sinh được học những điều đã biết rồi, việc học sẽ trở nên không còn hấp dẫn và hứng thú nữa, động cơ học tập sẽ suy giảm. Vậy cần phải làm gì?

Điều cần thiết là không chỉ dạy kiến thức mà cần phải trang bị cho HS những kĩ năng, không chỉ nâng cao nhận thức mà còn phải nâng cao năng lực nhận thức.

Hiện nay chúng ta sống trong thế giới các bộ môn ngày càng ăn nhập vào nhau, vì vậy ngày càng cần những nhóm làm việc đa môn và đòi hỏi con người cần phải đa năng. Nếu từ khi còn nhỏ tuổi, học sinh quen tiếp cận các khái niệm một cách rời rạc, học sinh có nguy cơ sau này tiếp tục suy luận theo kiểu khép kín. Trên thế giới có nhiều người “mù chữ chức năng”, tức là những người đã lĩnh hội được kiến thức trường học nhưng không có khả năng sử dụng các kiến thức đó vào cuộc sống hằng ngày. Chẳng hạn, họ có thể thuộc lòng các công thức vật lí nhưng không có khả năng tính được công sản sinh trong một tình huống thực tiễn...

- * Trong khi đó, những đòi hỏi của xã hội lại cần những người có năng lực và có trình độ chuyên môn ngày càng cao. Những người “mù chữ chức năng” sẽ ngày càng khó tìm chỗ đứng cho xã hội.

Vì vậy, trường học cần phải:

- Tiếp tục là một bảo đảm cho những giá trị quan trọng của xã hội, đáp ứng nhu cầu, đòi hỏi của xã hội. Chỉ có thông qua những giá trị đó, hoạt động học tập và giáo dục nhà trường mới có ý nghĩa.
- Không chỉ dừng lại ở chức năng truyền đạt kiến thức và thông tin, mà cần phải giúp học sinh có khả năng tìm thông tin, quản lí thông tin và tổ chức các kiến thức.
- Không chỉ dạy cho học sinh “Kiến thức đơn thuần” mà phải tập trung vào việc dạy học cho học sinh biết sử dụng kiến thức đã học vào những trường hợp cụ thể, có ý nghĩa đối với học sinh. Nói một cách khác nhà trường cần phát triển những năng lực cho học sinh.
- * Việc dạy học tích hợp sẽ đáp ứng những thách thức và yêu cầu dạy học trong xã hội ngày nay, đem lại những ảnh hưởng tích cực:
 - *Dạy học tích hợp góp phần thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện của nhà trường phổ thông:* Vận dụng dạy học tích hợp là một yêu cầu tất yếu của việc thực hiện nhiệm vụ dạy học ở nhà trường phổ thông. Việc có nhiều môn học đã được đưa vào nhà trường phổ thông hiện nay là sự thể hiện

quá trình thực hiện mục tiêu giáo dục toàn diện. Các môn học đó phải liên kết với nhau để cùng thực hiện mục tiêu giáo dục nêu trên. Mặt khác, hiện nay các tri thức khoa học và kinh nghiệm xã hội của loài người phát triển như vũ bão trong khi quỹ thời gian cũng như kinh phí để HS ngồi trên ghế nhà trường là có hạn, thì không thể đưa nhiều môn học hơn nữa vào nhà trường, cho dù những tri thức này là rất cần thiết. Chẳng hạn, ngày nay người ta nhận thấy cần thiết phải trang bị nhiều kĩ năng sống cho HS (các kiến thức về an toàn giao thông, về bảo vệ môi trường sống, về năng lượng và sử dụng năng lượng, về định hướng nghề nghiệp,...) trong khi những tri thức này không thể tạo thành môn học mới để đưa vào nhà trường vì lí do phải đảm bảo không quá tải trong học tập để phù hợp với sự phát triển của HS.

Dù khác nhau về đặc trưng bộ môn, song các môn học trong nhà trường phổ thông hiện nay đều có chung nhau nhiệm vụ là hiện thực hóa mục tiêu phát triển toàn diện HS. Có thể nêu những nét chung cơ bản của nhiệm vụ các môn học được dạy trong nhà trường như sau: Hình thành hệ thống tri thức, kĩ năng theo yêu cầu khoa học bộ môn; Phát triển tư duy, năng lực sáng tạo cho học sinh phù hợp với đặc trưng môn học; Giáo dục HS thông qua quá trình dạy học bộ môn (như hình thành thế giới quan duy vật biện chứng, nhân sinh quan và thái độ, phẩm chất nhân cách của người lao động mới,...); góp phần giáo dục khoa học kĩ thuật và chuẩn bị cho HS tham gia lao động sản xuất...

Các nhiệm vụ trên chỉ có thể thực hiện được thông qua các môn học. Quá trình xây dựng chương trình, sách giáo khoa các môn học đã tích hợp nhiều tri thức để thực hiện các nhiệm vụ trên, song không thể đầy đủ và phù hợp với tất cả đối tượng HS. Vì vậy, trong quá trình dạy học, GV phải nghiên cứu để tích hợp các nội dung này một cách cụ thể cho từng môn học và phù hợp với từng đối tượng HS ở các vùng miền khác nhau.

Mặt khác, do cùng chung nhau các nhiệm vụ dạy học nêu trên nên các môn học cũng có nhiều cơ hội để liên kết với nhau, tạo ra mối quan hệ liên môn.

- Dạy học tích hợp các môn khoa học trong nhà trường phải đáp ứng yêu cầu phát triển của các khoa học. Các nhà khoa học cho rằng khoa học

chuyển từ phân tích cấu trúc lên tổng hợp hệ thống làm xuất hiện các liên ngành (như sinh thái học, tự động hóa,...). Vì vậy, xu thế dạy học trong nhà trường còn phải làm cho tri thức của HS được xác thực và toàn diện. Quá trình dạy học phải liên kết, tổng hợp hóa các tri thức, đồng thời thay thế “tư duy cơ giới cổ điển” bằng “tư duy hệ thống”. Nếu nhà trường chỉ quan tâm dạy cho học sinh các khái niệm một cách rời rạc, thì nguy cơ sẽ hình thành ở học sinh các “suy luận theo kiểu khép kín”, sẽ hình thành những con người “mù chức năng”, nghĩa là những người đã lĩnh hội kiến thức nhưng không có khả năng sử dụng các kiến thức đó hàng ngày.

- Dạy học tích hợp góp phần giảm tải học tập cho học sinh: Từ góc độ giáo dục, dạy học tích hợp giúp phát triển các năng lực, đặc biệt là trí tưởng tượng khoa học và năng lực tư duy của HS, vì nó luôn tạo ra các tình huống để HS vận dụng kiến thức trong các tình huống gần với cuộc sống. Nó cũng làm giảm sự trùng lặp các nội dung dạy học giữa các môn học, góp phần giảm tải nội dung học tập. Giảm tải ở một góc độ khác, nghĩa là giảm tải không chỉ gắn với việc giảm thiểu kiến thức môn học, hoặc thêm thời lượng cho việc dạy học một nội dung kiến thức theo quy định. Phát triển hứng thú học tập cũng có thể được xem như một biện pháp giảm tải tâm lý học tập có hiệu quả và rất có ý nghĩa. Làm cho HS thấu hiểu ý nghĩa của các kiến thức cần tiếp thu, bằng cách tích hợp một cách hợp lý và có ý nghĩa các nội dung gần với cuộc sống vào môn học, từ đó tạo sự xúc cảm nhận thức cũng sẽ làm cho HS nhẹ nhàng vượt qua các khó khăn nhận thức và việc học tập khi đó mới trở thành niềm vui và hứng thú của HS.

Hoạt động 3: Xác định mục tiêu của dạy học tích hợp.

Mọi hoạt động của con người đều hướng tới mục tiêu cụ thể. Mục tiêu dạy học là gì? Bạn suy nghĩ và trả lời câu hỏi dưới đây:

Câu hỏi: Dạy học tích hợp cần đạt những mục tiêu gì?

Đọc những thông tin dưới đây và hoàn thiện nội dung trả lời câu hỏi của bạn.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Dạy học tích hợp nhằm nhiều mục tiêu khác nhau, có bốn mục tiêu lớn:

- Làm cho quá trình học tập có ý nghĩa hơn bằng cách đặt các quá trình học tập và nhận thức trong hoàn cảnh có ý nghĩa đối với HS. Nhờ vậy, việc học tập không tách rời cuộc sống hàng ngày mà thường xuyên được liên hệ và kết nối trong mối quan hệ với các tình huống cụ thể mà HS sẽ gặp trong thực tiễn, những tình huống có ý nghĩa với HS. Nói một cách khác, việc học ở nhà trường hoà nhập vào đời sống thường ngày của học sinh. Để thực hiện điều trên, các môn học học riêng rẽ không thể đáp ứng được mà cần phải có sự đóng góp của nhiều môn học, sự kết hợp của nhiều môn học.
- Phân biệt cái cốt yếu với cái thứ yếu. Không thể dạy học một cách dàn trải, đồng đều, các quá trình học tập ngang bằng với nhau. Bên cạnh những điều hữu ích, những kiến thức và năng lực cơ bản có những thứ được dạy chỉ là “lí thuyết”, không thật hữu ích. Trong khi đó, giờ học trên lớp là có hạn, nhiều kiến thức và năng lực cơ bản không được dành đủ thời gian cần thiết.

Giáo viên nên nhấn mạnh những quá trình học tập cơ bản, chẳng hạn như: là cơ sở của các quá trình học tập tiếp theo; là những kĩ năng quan trọng hoặc chúng có ích trong cuộc sống hàng ngày...

- Dạy sử dụng kiến thức trong tình huống. Dạy học tích hợp chú trọng tới việc thực hành, sử dụng kiến thức mà HS đã lĩnh hội được, thay vì chỉ học tập lí thuyết mọi loại kiến thức. Mục tiêu của dạy học tích hợp là hướng tới việc giáo dục HS thành con người chủ động, sáng tạo có năng lực làm việc trong xã hội cũng như làm chủ cuộc sống của bản thân sau này.

Kế hoạch dạy học là bản chương trình công tác do giáo viên soạn thảo ra bao gồm toàn bộ công việc của thầy và trò trong suốt năm học, trong một học kì, đối với từng chương hoặc một tiết học trên lớp.

Kế hoạch dạy học của giáo viên có thể phân thành hai loại: Kế hoạch năm học và kế hoạch bài học (còn gọi là giáo án hay bài soạn).

Hoạt động 5: Lập kế hoạch năm học.

Bạn suy nghĩ và trả lời câu hỏi sau:

Câu hỏi: Lập kế hoạch năm học như thế nào?

– Kế hoạch năm học:

– Cấu trúc:

– Lưu ý khi lập kế hoạch năm học:

Đọc những thông tin dưới đây và hoàn thiện nội dung trả lời câu hỏi của bạn

THÔNG TIN PHẢN HỒI

- * Kế hoạch giảng dạy cho năm học, một học kì, một chương, là những nét lớn khái quát có nội dung rất quan trọng, giúp cho giáo viên xác định phương hướng phấn đấu nâng cao chất lượng dạy học. Trong kế hoạch năm học của giáo viên bộ môn, sau phần mục tiêu của môn học trong toàn bộ năm học là từng chương với những dự kiến sau đây ở mỗi chương:
 - Xác định mục tiêu.
 - Dự kiến kế hoạch thời gian để đảm bảo hoàn thành chương trình một cách đầy đủ và có chất lượng (ghi rõ ngày bắt đầu và ngày kết thúc).
 - Liệt kê tài liệu, sách tham khảo, phương tiện dạy học có sẵn hay cần tự tạo.
 - Đề xuất những vấn đề cần trao đổi và tự bồi dưỡng liên quan đến nội dung và phương pháp dạy học.
 - Xác định yêu cầu và biện pháp điều tra, theo dõi học sinh để nắm vững đặc điểm, khả năng, trình độ và sự tiến bộ của họ qua từng thời kì.
- * Kế hoạch năm học không nên quá chi tiết nhưng phải dự kiến đủ những công việc định làm trong thời gian giảng dạy. Việc lập kế hoạch năm học thường là khó đối với giáo viên mới, có thể lập kế hoạch từng chương để công việc được cụ thể hơn. Kế hoạch lập ra là để phấn đấu thực hiện, vì thế giáo viên cần giữ một bản để theo dõi công việc thực hiện của mình. Muốn kế hoạch có chất lượng giáo viên cần chuẩn bị:
 - Nghiên cứu kĩ chương trình sẽ dạy, sách giáo khoa và tài liệu có liên quan, trước hết để nắm được tư tưởng chủ đạo, tinh thần nhất quán đối với môn học, thấy được các điểm đổi mới trong sách. Đây là vấn đề rất quan trọng vì sách giáo khoa ấn định kiến thức thống nhất cho cả nước. Nếu có điều kiện nghiên cứu cả chương trình lớp dưới và lớp trên thì có thể tranh thủ tận dụng kiến thức cũ để học sinh không phải học lại hoặc hạn chế vấn đề thuộc lớp trên.

- Nghiên cứu tình hình thiết bị, tài liệu của trường và của bản thân mình. Công việc này càng quan trọng hơn đối với giáo viên dạy các bộ môn liên quan nhiều đến thí nghiệm, thực hành, chẳng hạn như Vật lí, Hóa học bởi vì thí nghiệm, thực hành có tính quyết định sự thành công của bài học. Thấy được tình hình trang thiết bị, giáo viên mới có kế hoạch mua sắm bổ sung, có kế hoạch tìm hiểu, lắp ráp, sử dụng hay chuẩn bị các mẫu đồ dùng dạy học do giáo viên tự làm hay cho học sinh làm.
- Nghiên cứu tình hình lớp học sinh được phân công dạy về các mặt: Trình độ kiến thức về toán lí... tình thần thái độ, hoàn cảnh, kĩ năng thực hành ở các năm trước.
- Nghiên cứu bản phân phối các bài dạy của Bộ để chủ động về thời gian trong suốt quá trình dạy.

Hoạt động 6. Tìm hiểu cấu trúc một kế hoạch bài học.

Bạn đã từng lập kế hoạch bài học, bạn hãy viết ra cấu trúc của một kế hoạch bài soạn và nội dung cơ bản của mỗi thành phần tạo nên cấu trúc kế hoạch bài học bằng cách trả lời câu hỏi dưới đây:

Câu hỏi: Kế hoạch bài học có cấu trúc như thế nào?

- Mục tiêu:
- Chuẩn bị của giáo viên và học sinh:

- Tổ chức hoạt động dạy học:

- Tổ chức các hoạt động dạy học:

- Hướng dẫn ôn tập:

Bạn đọc những thông tin dưới đây và hoàn chỉnh nội dung trả lời câu hỏi của mình

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Kế hoạch bài học (hay thường gọi là giáo án, bài soạn của giáo viên) là kế hoạch dạy học một bài nào đó, là bản dự kiến công việc của thầy và trò trong cả tiết học theo mục đích và yêu cầu đã định sẵn. Giáo án thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm, trình độ kiến thức và khả năng sư phạm của thầy giáo, quyết định phần lớn kết quả của tiết lên lớp. Tất nhiên kết quả của giờ học còn phụ thuộc vào kĩ năng giảng dạy của thầy và sự linh hoạt, phát triển của học sinh, những quá trình nghiên cứu và chuẩn bị, tinh thần trách nhiệm của thầy trong việc soạn bài góp phần khá quyết định vào hiệu quả của bài dạy.

Chính vì thế soạn bài không phải là một bản tóm tắt chi tiết nội dung của sách giáo khoa hay là một bản tóm tắt sơ lược có đầy đủ các mục nội dung mục đích. Nó phải thể hiện một cách sinh động mối liên hệ hữu cơ giữa mục tiêu, nội dung, phương pháp và điều kiện dạy học. Để xây dựng một bài soạn, người thầy giáo cần phải lĩnh hội mục tiêu và nội dung dạy học quy định trong chương trình và được cụ thể hóa trong sách giáo khoa, nghiên cứu phương pháp dạy học dựa vào sách giáo khoa và sách giáo viên, vận dụng vào điều kiện, hoàn cảnh cụ thể của lớp học. Một bài soạn tốt là một bài soạn nêu rõ được dự kiến mọi công việc của thầy và trò ở trên lớp, thể hiện rõ tinh thần trách nhiệm, nhiệt tình, sáng tạo của thầy trong việc cải tiến phương pháp, nội dung sao cho học sinh, nhiệt tình chủ động, tích cực tiếp thu kiến thức.

a. Các kiểu bài soạn

Có nhiều cách phân loại bài soạn. Cách phân loại dưới đây dựa vào mục tiêu chính của bài soạn, bao gồm:

- Bài nghiên cứu kiến thức mới;
- Bài luyện tập, củng cố kiến thức;
- Bài thực hành thí nghiệm;
- Bài ôn tập, hệ thống hóa kiến thức;
- Bài kiểm tra, đánh giá kiến thức, kĩ năng.

Mỗi bài lên lớp đều phải thực hiện nhiều mục tiêu dạy học, chúng hỗ trợ lẫn nhau làm cho quá trình dạy học đạt kết quả cao và toàn diện. Bài lên lớp chỉ thực hiện một mục tiêu duy nhất thường là rất buồn tẻ, kém hiệu quả. Trong mỗi kiểu bài học trên đây, đều phải thực hiện nhiều mục tiêu dạy học để phục vụ một mục tiêu chính của bài. Các hoạt động của học sinh không phải là trái đều cho các mục tiêu bộ phận mà phải tập trung hỗ trợ cho việc thực hiện mục tiêu chính, ta gọi là làm rõ trọng tâm của bài.

b. Các bước xây dựng bài soạn

- Xác định mục tiêu của bài học căn cứ vào chuẩn kiến thức kĩ năng và yêu cầu về thái độ trong chương trình.

- Nghiên cứu sách giáo khoa và các tài liệu liên quan để: Hiểu chính xác, đầy đủ những nội dung của bài học. Xác định những kiến thức, kĩ năng thái độ cơ bản cần hình thành và phát triển ở HS. Xác định trình tự logic của bài học.
- Xác định khả năng đáp ứng các nhiệm vụ nhận thức của HS: Xác định những kiến thức, kĩ năng mà học sinh đã có và cần có. Dự kiến những khó khăn, những tình huống có thể nảy sinh và các phương án giải quyết.
- Lựa chọn phương pháp dạy học: phương tiện, thiết bị dạy học, hình thức tổ chức dạy học và cách thức đánh giá thích hợp nhằm giúp HS học tập tích cực, chủ động sáng tạo phát triển năng lực tự học.
- Xây dựng kế hoạch bài học: Xác định mục tiêu, thiết kế nội dung, nhiệm vụ, cách thức hoạt động, thời gian và yêu cầu cần đạt được cho từng hoạt động dạy của GV và hoạt động học tập của HS.

c. Cấu trúc của một kế hoạch bài học

Cấu trúc của bài lên lớp sẽ gồm một chuỗi những hoạt động của giáo viên và học sinh, được sắp xếp theo một trình tự hợp lí đảm bảo cho học sinh hoạt động có hiệu quả nhằm chiếm lĩnh kiến thức, phát triển năng lực và hình thành thái độ, đạo đức. Mỗi bài học có một mục đích chung, được phân chia thành những mục tiêu bộ phận. Mỗi mục tiêu bộ phận ứng với một nội dung cụ thể, phải sử dụng những phương tiện dạy học nhất định, áp dụng những phương pháp hoạt động phù hợp với từng đối tượng học sinh. Trong khi thực hiện, mỗi hành động phải luôn luôn đảm bảo sự thống nhất giữa mục tiêu bộ phận, nội dung và phương pháp, đồng thời đảm bảo thực hiện được mục đích, nội dung và phương pháp chung mỗi bài, được xem như một thể thống nhất.

Với mỗi mục đích, mỗi nội dung dạy học, ứng với mỗi đối tượng trong những điều kiện cơ sở vật chất, phương tiện dạy học xác định, bài lên lớp phải có cấu trúc riêng thích hợp thì mới có hiệu quả. Tuy khó có thể đề ra một cấu trúc chung, nhưng vì học sinh hoạt động trong một tập thể lớp xác định, phải thực hiện những mục đích chung trong một thời gian xác định nên vẫn có thể nêu ra một số hoạt động điển hình phải thực hiện trong mỗi bài. Những hoạt động đó là những yếu tố cấu trúc của bài học.

Bài soạn thông thường có cấu trúc như sau:

* *Mục tiêu bài học*: Nêu rõ yêu cầu HS cần đạt về kiến thức, kĩ năng, thái độ. Các mục tiêu được biểu đạt bằng động từ cụ thể có thể lượng hóa được. Mục tiêu bài học cần được cụ thể hóa để người thầy giáo có một định hướng rõ ràng, chính xác khi dạy học bài này. Một cách cụ thể hóa tốt nhất là cố gắng hoạt động hóa mục tiêu, tức là chỉ ra những hoạt động tương thích với nội dung và mục tiêu bài học mà khả năng tiến hành các hoạt động đó của học sinh biểu thị mức độ đạt mục tiêu này. Liên quan đến mục tiêu của tiết học, ta cần lưu ý:

- Thứ nhất, đây là những yêu cầu mà học sinh cần đạt được sau khi chứ không phải là trong khi học tập một bài. Ví dụ như yêu cầu học sinh phát biểu được một định nghĩa, chứng minh một định lí có nghĩa là học phải làm được những việc này sau khi học xong tiết học chứ không phải là đòi hỏi họ tự làm được các việc trong quá trình lĩnh hội bài học.
- Thứ hai, các mục tiêu là căn cứ để thầy giáo định hướng bài học và “hình dung” được kết quả dạy học bài đó chứ không phải là đòi hỏi họ tiết nào cũng phải kiểm tra để kết luận chính xác học sinh có đạt được từng mục tiêu đề ra hay không. Trên thực tế, thầy giáo không thể có đủ thì giờ để làm như vậy.

Sau khi đã liệt kê các mục tiêu cụ thể, bài soạn cần nêu rõ trọng tâm. Trong khi đối với toàn bộ môn học, đối với từng phần lớn, từng chương, ta đòi hỏi thực hiện mục tiêu toàn diện thì ở từng bài, ta không yêu cầu một sự dàn trải tràn lan, trái lại phải tập trung vào những trọng tâm nhất định.

- Mục tiêu kiến thức gồm 6 mức độ:
 - + Nhận biết: Nhận biết thông tin, ghi nhớ, tái hiện thông tin.
 - + Thông hiểu: Giải thích được chứng minh được.
 - + Vận dụng: Vận dụng nhận biết thông tin để giải quyết vấn đề đặt ra.
 - + Phân tích: chia thông tin ra thành các phần thông tin nhỏ và thiết lập mối liên hệ phụ thuộc lẫn nhau giữa chúng.
 - + Tổng hợp: Thiết kế lại thông tin từ các nguồn tài liệu khác nhau và trên cơ sở đó tạo lập nên một hình mẫu mới.

- + **Đánh giá:** Thảo luận về giá trị của một tư tưởng một phương pháp, một nội dung kiến thức. đây là một bước mới trong việc lĩnh hội kiến thức được đặc trưng bởi việc đi sâu vào bản chất của đối tượng, hiện tượng.
- **Mục tiêu kĩ năng:** gồm 2 mức độ; làm được, biết làm và thông thạo (thành thạo).
- **Mục tiêu thái độ:** Tạo sự hình thành thói quen, tính cách, nhân cách nhằm phát triển con người toàn diện theo mục tiêu giáo dục.
- * *Chuẩn bị của GV và HS:*
 - Giáo viên chuẩn bị các thiết bị dạy học (tranh ảnh) mô hình, hiện vật, hóa chất...) các phương tiện và tài liệu dạy học cần thiết.
 - GV hướng dẫn HS chuẩn bị bài học (soạn bài, làm bài tập, chuẩn bị tài liệu và đồ dùng học tập cần thiết).
- * *Tổ chức các hoạt động dạy học:*
 - Trình bày rõ cách thức triển khai các hoạt động dạy học cụ thể. Có thể phân chia các hoạt động theo trình tự kế hoạch bài học như sau:
 - + Hoạt động nhằm kiểm tra, hệ thống, ôn lại bài cũ và chuyển tiếp sang bài mới.
 - + Hoạt động nhằm hướng dẫn, diễn giải, khám phá, phát hiện tình huống, đặt và nêu vấn đề.
 - + Hoạt động nhằm để HS tự tìm kiếm, khám phá, phát hiện, thử nghiệm, quy nạp, suy diễn, để tìm ra kết quả, giải quyết vấn đề.
 - + Hoạt động nhằm rút ra kết luận, tổng hợp, hệ thống kết quả, hệ thống hoạt động và đưa ra kết luận giải quyết vấn đề.
 - + Hoạt động nhằm tiếp tục khắc sâu kiến thức, rèn luyện kĩ năng để vận dụng vào giải bài tập và áp dụng vào cuộc sống.
 - Mỗi hoạt động cần chỉ rõ:
 - + Tên hoạt động.
 - + Mục tiêu của hoạt động.
 - + Cách tiến hành hoạt động.

- + Thời lượng để thực hiện hoạt động.
- + Kết luận của GV về những kiến thức kĩ năng, thái độ HS cần có sau hoạt động những tình huống thực tiễn có thể vận dụng kiến thức, kĩ năng, thái độ đã học để giải quyết, những sai sót thường gặp, những hậu quả có thể xảy ra nếu không có cách giải quyết phù hợp...
- Một số hình thức trình bày các hoạt động trong kế hoạch bài học:
- + Viết hệ thống các hoạt động theo thứ tự tuyến tính từ trên xuống dưới
- Viết hệ thống các hoạt động theo 2 cột: Hoạt động của GV và hoạt động của HS.
- Viết 3 cột: Hoạt động của GV: Hoạt động của HS: nội dung ghi bảng; hoặc tiêu đề nội dung chính và thời gian thực hiện.
- Viết 4 cột: Hoạt động của GV: Hoạt động của HS; nội dung ghi bảng, hoặc tiêu đề nội dung chính và thời gian thực hiện.
- * *Hướng dẫn ôn tập, củng cố:* Xác định những việc HS cần phải tiếp tục thực hiện sau giờ học để củng cố, khắc sâu, mở rộng bài cũ hoặc để chuẩn bị cho việc học bài mới.

Hoạt động 7: Tìm hiểu sự cần thiết của lập kế hoạch dạy học các yêu cầu cơ bản đối với một kế hoạch bài học.

Câu hỏi: Vì sao việc lập kế hoạch dạy học lại được cho là cần thiết? Các yêu cầu cơ bản đối với một kế hoạch bài học.

Bạn suy nghĩ và trả lời câu hỏi này bằng cách viết ra những suy nghĩ của mình về:

- Lí do phải lập kế hoạch dạy học:

Sau đó bạn đối chiếu với những thông tin dưới đây và hoàn thiện nội dung trả lời câu hỏi của mình.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

- * Việc lập kế hoạch dạy học là rất cần thiết bởi những lí do sau:
 - Chương trình sách giáo khoa hàng năm có thể thay đổi. Ví dụ: Với sách giáo khoa mới thay đổi hiện nay, lượng kiến thức đưa vào một bài, một chương, một giáo trình lớn hơn rất nhiều so với sách giáo khoa cũ. Thêm nữa lại dạy theo phân ban, việc sắp xếp thứ tự các phần có thay đổi và số lượng kiến thức cũng không như trước.
 - Tình hình học sinh có thể thay đổi. Ví dụ: Học sinh giữa các lớp có khác nhau về trình độ, tỉ lệ học sinh nam, nữ... giữa năm nay với năm khác đối tượng học sinh cũng có thay đổi. Chính vì vậy phải có kế hoạch giảng dạy sát với đối tượng.
 - Tình hình địa phương, trường lớp có thể thay đổi. Bộ môn có gắn bó mật thiết với đời sống, khoa học kĩ thuật. Trong tình hình đổi mới hiện nay, sự lớn mạnh của khoa học kĩ thuật, sự thay đổi của cuộc sống có ảnh hưởng lớn và tạo điều kiện hỗ trợ với việc giảng dạy của giáo viên.
 - Tình hình thiết bị của nhà trường có thể bị thay đổi. Đó là tài liệu, sách giáo khoa, dụng cụ, thiết bị... Phải luôn đổi mới đáp ứng với việc thay sách và chuẩn bị cho chương trình phân ban sắp tới. Trong kế hoạch phải dự trù mua sắm cho đồng bộ hoặc nghiên cứu sử dụng, sửa chữa, thuyết minh cho hợp lí với yêu cầu của từng bài dạy.
 - Trình độ của giáo viên có thay đổi. Qua nhiều năm giảng dạy vốn kinh nghiệm được tích lũy càng nhiều, thêm nữa giáo viên còn học hỏi được ở các bạn đồng nghiệp, ở các hội nghị, vì vậy sẽ có nhiều cải tiến, có cách suy nghĩ mới về phần, bài mình sẽ dạy.
 - Qua kế hoạch giảng dạy có thể đánh giá được bản thân người dạy. Đánh giá giáo viên về nhiều mặt như tinh thần trách nhiệm, trình độ chuyên môn...

* Yêu cầu đối với kế hoạch bài học gồm:

- Cấu trúc bài soạn phải bao quát được tổng thể các phương pháp dạy học đa dạng và nhiều chiều, tạo điều kiện vận dụng phối hợp những phương pháp dạy học, mềm dẻo về mức độ chi tiết để có thể thích ứng được với cả những giáo viên đã dày dặn kinh nghiệm lẫn những giáo viên trẻ mới ra trường hay giáo sinh thực tập sư phạm. Đồng thời làm nổi bật hoạt động của học sinh như là thành phần cốt yếu.
- Bài soạn phải nêu được các mục tiêu của tiết học. Giáo viên cần phải xác định chính xác trọng tâm kiến thức kỹ năng của bài dạy, trên cơ sở đó có phương pháp dạy phù hợp. Thông qua phương pháp dạy, cách hỏi, rèn kỹ năng mà thầy giáo có thể rèn luyện bồi dưỡng phát triển tư duy, phát triển trí thông minh của học sinh. Mục đích yêu cầu sẽ chỉ đạo toàn bộ nội dung kế hoạch thực tiến bài dạy và chính nội dung bài dạy quy định mục đích yêu cầu. Chính vì vậy việc xác định mục đích yêu cầu là vấn đề hết sức quan trọng đòi hỏi sử dụng công, đòi hỏi ý thức trách nhiệm cao của giáo viên lúc soạn bài.
- Bài soạn phải nêu được kết cấu và tiến trình của tiết học bài soạn phải làm nổi bật các vấn đề sau: Sự phát triển logic từ giai đoạn này đến giai đoạn khác, từ phần kiến thức này đến phần kiến thức khác. Giảng dạy phù hợp với quy luật nhận thức, dẫn giải, suy luận từ dễ đến khó, từ đơn giản đến phức tạp một cách có hệ thống. Làm rõ sự phát triển tất yếu từ kiến thức này đến kiến thức khác. Cụ thể là đảm bảo mối liên hệ logic giữa các phần, bảo đảm bài dạy là một hệ toàn vẹn, mỗi phần là một phân hệ, các phân hệ gắn bó chặt chẽ tạo nên một hệ toàn vẹn.
- Bài soạn phải xác định được nội dung, phương pháp làm việc của thầy và trò trong cả tiết học: Đây là vấn đề hết sức quan trọng đối với một tiết học. Từ chỗ giáo viên nắm vững nội dung kiến thức, vận dụng thành thạo kiến thức đến chỗ truyền thụ cho được kiến thức đó đến học sinh, để họ nắm bắt và vận dụng được đòi hỏi ở người thầy sự động não, sự dụng công thực sự. Muốn như vậy thầy giáo phải lựa chọn được phương pháp thích hợp ứng với từng giờ giảng và trong bài soạn phải nêu được một cách cụ thể công việc của thầy và trò trong tiết học cụ thể. Xác định đồ dùng dạy học và phương pháp sử dụng chúng.

Hoạt động 8: Tìm hiểu quan điểm tích hợp các môn học¹.

Có những cách liên kết như thế nào giữa các môn học? Bạn hãy liệt kê những cách liên kết tích hợp mà bạn biết, bạn đã làm.

Bạn đọc những thông tin dưới đây và hoàn thiện nội dung trả lời câu hỏi của mình.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Có bốn quan điểm khác nhau trong việc liên kết, tích hợp các môn học

- Quan điểm trong “Nội bộ môn học”. Theo quan điểm này chỉ tập trung chủ yếu vào nội dung của môn học. Quan điểm này nhằm duy trì các môn học riêng rẽ.
- Quan điểm “đa môn”. Quan điểm này theo định hướng: những tình huống, những “đề tài”, nội dung kiến thức nào đó được xem xét, nghiên cứu theo những quan điểm khác nhau nghĩa là theo những môn học khác nhau. Ví dụ, nghiên cứu giải bài toán theo quan điểm toán học, theo quan điểm vật lý, sinh học. Quan điểm này, những môn học tiếp tục tiếp cận một cách riêng rẽ và chỉ gặp nhau ở một số thời điểm trong quá trình nghiên cứu các đề tài. Như vậy, các môn học chưa thực sự được tích hợp.
- Quan điểm “liên môn”, trong đó chúng ta đề xuất những tình huống chỉ có thể được tiếp cận một cách hợp lý qua sự soi sáng của nhiều môn học. Ví dụ, câu hỏi “Tại sao phải bảo vệ rừng?” chỉ có thể giải thích được dưới

¹ Theo d'Hainaut (1977, xuất bản lần thứ 5, 1988)

ánh sáng của nhiều môn học: Sinh học, Địa lí, Toán học... Ở đây chúng ta nhấn mạnh đến sự liên kết giữa các môn học, làm cho chúng tích hợp với nhau để giải quyết một tình huống cho trước: Các quá trình học tập sẽ không được đề cập một cách rời rạc mà phải liên kết với nhau xung quanh những vấn đề phải giải quyết.

- Quan điểm “xuyên môn”, trong đó chúng ta chủ yếu phát triển những kĩ năng mà học sinh có thể sử dụng trong tất cả các môn học, trong tất cả các tình huống, chẳng hạn, nêu một giả thiết, đọc thông tin, thông báo thông tin, giải một bài toán,... Những kĩ năng này chúng ta gọi là những kĩ năng xuyên môn, có thể lĩnh hội được những kĩ năng này trong từng môn học hoặc nhân dịp có những hoạt động chung cho nhiều môn học.

Trong 4 quan điểm trên, mỗi quan điểm có những mặt mạnh và khó khăn, vì vậy khi áp dụng cần hết sức lưu ý tới những đặc điểm. Tuy nhiên yêu cầu của xã hội và dạy học ngày nay đòi hỏi chúng ta phải hướng tới hai quan điểm liên môn và xuyên môn. Quan điểm liên môn cho phép việc phối hợp kiến thức, kĩ năng của nhiều môn học để nghiên cứu và giải quyết một tình huống. Quan điểm xuyên môn, cho phép phát triển ở học sinh những kiến thức, kĩ năng xuyên môn để có thể áp dụng trong mọi tình huống, giải quyết vấn đề.

Hoạt động 9: Tìm hiểu các phương thức tích hợp.

Có thể tích hợp dạy học như thế nào? Bạn hãy ghi ra các dạng tích hợp bạn biết, hoặc đã sử dụng.

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây và hoàn thiện nội dung trả lời câu hỏi của mình.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Phương thức tích hợp đưa ra hai dạng tích hợp cơ bản, mỗi một dạng lại đưa ra hai cách thức tích hợp được thể hiện như sau:

- * Dạng tích hợp thứ nhất: đưa ra những ứng dụng chung cho nhiều môn học (chẳng hạn các vấn đề năng lượng, bảo vệ môi trường...). Dạng tích hợp này vẫn duy trì các môn học riêng rẽ, trong khi các ứng dụng chung được tích hợp vào các thời điểm thích hợp. Đây là cách tích hợp được vận dụng phổ biến hiện nay. Các thời điểm thực hiện có thể là:
 - + Cách thứ 1: Những ứng dụng chung cho nhiều môn học được thực hiện ở cuối năm học hay cuối cấp học trong một bài học hoặc một bài tập tích hợp.
 - + Cách thứ 2: Những ứng dụng chung cho nhiều môn học được thực hiện tương đối đều đặn trong suốt năm học trong các tình huống thích hợp;Với dạng tích hợp thứ nhất này, định hướng vẫn là đa môn (các đơn nguyên tích hợp đòi hỏi sự đóng góp của những môn học khác nhau) và liên môn (chúng ta xuất phát từ một tình huống tích hợp), tuy nhiên vẫn chưa phải là xuyên môn bởi vì các đơn nguyên tích hợp chưa dựa trên sự phát triển các kĩ năng xuyên môn: những ứng dụng vẫn phục vụ cho những môn học khác nhau.
- * Dạng tích hợp thứ hai: Phối hợp các quá trình học tập của nhiều môn học khác nhau. Dạng tích hợp thứ hai thường dẫn đến phải phối hợp quá trình dạy học của các môn học. Dạng tích hợp này nhằm hợp nhất hai

hay nhiều môn học thành một môn học duy nhất. Điều này đòi hỏi phải nghiên cứu xây dựng chương trình và tài liệu học tập phù hợp, thường phức tạp. Có thể nêu cách tích hợp theo hướng này như sau:

- Cách thứ 1: Phối hợp quá trình học tập những môn học khác nhau bằng *đề tài tích hợp*. Theo đó người ta nhóm các nội dung có mục tiêu bổ sung cho nhau thành các đề tài tích hợp, trong khi các môn học vẫn giữ nguyên những mục tiêu riêng;

Những giới hạn của cách tiếp cận bằng đề tài tích hợp:

- + Cũng như mọi phương pháp giảng dạy dựa trên sự phát triển các đề tài, cách tiếp cận này không bao giờ đảm bảo rằng học sinh thực sự có khả năng đối phó với một tình huống thực tế.
- + Cách tiếp cận này chủ yếu có giá trị trong giảng dạy ở tiểu học. Ở đó những vấn đề phải xử lý thường là tương đối giới hạn và đều có thể nêu trong những đề tài đơn giản.

Khó có thể tích hợp theo cách này những môn học đòi hỏi những sự phát triển logic móc nối với nhau, như những giáo trình toán học, ngôn ngữ thứ hai, vật lý hoặc hóa học (chủ yếu những giáo trình ở trung học), và trong đó không thể có “lỗ hổng”, nghĩa là trong những môn học đó có những giai đoạn logic phải tôn trọng trong quá trình học tập.

Hơn nữa những môn học “công cụ” chủ yếu được xây dựng ở tiểu học.

- + Cách tiếp cận này càng khó thực hiện hơn với những môn học¹ trong đó những trường khái niệm rất phức tạp và trong đó mức độ tự do để đề cập các nội dung khác nhau theo cách này hoặc cách khác là giới hạn (chẳng hạn những môn học ở trung học nêu ở trên).
- + Những môn học do những chuyên gia giảng dạy (chẳng hạn môn Giáo dục sức khỏe hay môn Đạo đức ở một số nước) cũng rất khó đưa vào cách tiếp cận này.
- + Cuối cùng cách tiếp cận này chỉ đáng chú ý nếu chúng ta muốn phát triển những kỹ năng xuyên môn thông qua các giáo trình: tìm thông tin, giải các bài toán, phát triển óc phê phán... Nếu như đó là một giới hạn

¹ Ngoài môn học “công cụ”.

trong phạm vi một môn học, đó cũng là một quan điểm khi sự phát triển các kĩ năng xuyên môn là cần cho việc giáo dục học sinh.

- Cách thứ 2: Phối hợp quá trình học tập những môn học khác nhau bằng *tình huống tích hợp*, theo đó các môn học được tích hợp xung quanh những mục tiêu chung. Những mục tiêu chung này gọi là các mục tiêu tích hợp. Dạng tích hợp này có nhiều ưu điểm là dạy cho học sinh giải quyết các tình huống phức hợp bằng cách vận dụng kiến thức từ nhiều môn học trong một tình huống gần với cuộc sống.

Hiện nay, dạy học tích hợp đã được vận dụng để đưa các nội dung giáo dục bảo vệ môi trường, tiết kiệm năng lượng, phòng chống tham nhũng, biến đổi khí hậu... vào các môn học ở trường phổ thông. Do đặc điểm cấu trúc chương trình và sách giáo khoa các môn học ở trường phổ thông hiện nay hướng đến tính hệ thống chặt chẽ của nội dung, tính khoa học bộ môn tương đối sâu, nên việc đưa các nội dung giáo dục cần tích hợp vào các môn học cũng phải thực hiện bằng con đường dạy học tích hợp. Tuy vậy, khi thực hiện tích hợp các nội dung giáo dục cần tích hợp vào các môn học, GV cũng cần phối hợp với các nội dung giáo dục khác, các nội dung này trong nhiều trường hợp có mối liên hệ hữu cơ với nhau, liên kết với nhau. Sự lưu ý này làm cho bài học có hiệu quả cao hơn, tránh được sự trùng lặp và quá tải đối với HS.

Như vậy, phương pháp chính của cách tích hợp này là tìm những mục tiêu chung cho các môn học, đặt ra mục tiêu tích hợp giữa các môn học.

Mục tiêu tích hợp này được thực hiện thông qua những tình huống tích hợp đòi hỏi học sinh phải tìm cách giải quyết bằng sự phối hợp những kiến thức lĩnh hội được từ nhiều môn học khác nhau. Đây là phương pháp điển hình của dạy học tích hợp. Bởi vì, dạng tích hợp này dạy cho học sinh giải quyết những tình huống phức tạp, vận dụng nhiều môn học. Tích hợp được nhiều kiến thức và kĩ năng của các môn học để đạt được mục tiêu tích hợp cho những môn học đó.

Các nội dung giáo dục cần tích hợp có thể được tích hợp vào các môn học ở các mức độ khác nhau, cụ thể:

+ Tích hợp toàn phần:

Tích hợp toàn phần được thực hiện khi hầu hết các kiến thức của bài học cũng chính là các kiến thức cần tích hợp. Khi đó mục tiêu của bài học cũng chính là mục tiêu giáo dục của nội dung cần tích hợp.

+ Tích hợp bộ phận:

Tích hợp bộ phận được thực hiện khi một phần kiến thức của bài học có nội dung về giáo dục cần tích hợp. Tuy nhiên, GV cần lưu ý phân phối thời gian sao cho hợp lý với cấu trúc chung của bài học; tránh những trường hợp quá lạm dụng hay coi trọng nội dung giáo dục này mà không chú ý tới những nội dung khác của bài học.

+ Hình thức liên hệ:

Khi một số nội dung của môn học có liên quan tới vấn đề giáo dục của nội dung cần tích hợp song không nêu rõ trong nội dung của bài học. Trong trường hợp này, GV phải khai thác kiến thức môn học và liên hệ chúng với các nội dung cần tích hợp. Đây là trường hợp thường xảy ra. Cần tích hợp một cách nhuần nhuyễn, gắn với nội dung bài học, tránh liên hệ một cách gượng ép, khiến cưỡng.

Việc đưa các nội dung giáo dục tích hợp vào các môn học có thể thực hiện theo hai kiểu tổ chức học tập như sau:

- + Kiểu 1: Thông qua các bài học trên lớp. Trong trường hợp này GV thực hiện các phương thức tích hợp với các mức độ đã nêu ở trên. Các hoạt động của GV trong trường hợp này có thể bao gồm:
 - Hoạt động 1: Nghiên cứu chương trình, sách giáo khoa để xây dựng mục tiêu dạy học, trong đó có các mục tiêu giáo dục của nội dung cần tích hợp.
 - Hoạt động 2: Xác định các nội dung giáo dục cụ thể cần tích hợp. Căn cứ vào mối liên hệ giữa kiến thức môn học và các nội dung giáo dục cần tích hợp, GV lựa chọn tư liệu và phương án tích hợp, cụ thể phải trả lời các câu hỏi: tích hợp nội dung nào là hợp lý? Liên kết các kiến thức về các nội dung như thế nào? Thời lượng là bao nhiêu?
 - Hoạt động 3: Lựa chọn các phương pháp dạy học và phương tiện phù hợp, trước hết quan tâm sử dụng các phương pháp dạy học tích cực, các

phương tiện dạy học có hiệu quả cao để tăng cường tính trực quan và hứng thú học tập của HS (như sử dụng các tranh ảnh, băng hình, máy vi tính, đèn chiếu...).

- Hoạt động 4: Xây dựng tiến trình dạy học cụ thể. Ở đây, GV cần nêu cụ thể các hoạt động của HS, các hoạt động trợ giúp của GV.
- + Kiểu 2: Giáo dục các nội dung cần tích hợp cũng có thể được triển khai như một hoạt động độc lập song vẫn gắn liền với việc vận dụng kiến thức các môn học. Các hoạt động có thể thực hiện như: tham quan, ngoại khóa, tổ chức các nhóm ngoại khóa chuyên đề, các bài học dự án, nghiên cứu một đề tài (phù hợp với HS)... Với các hoạt động này, mức độ tích hợp kiến thức, kĩ năng các môn học với các nội dung cần tích hợp sẽ đạt cao nhất. Vì trong các hoạt động này HS học cách vận dụng kiến thức các môn học trong các tình huống gần với cuộc sống hơn.

Hoạt động 10: Những lưu ý khi dạy học tích hợp.

Khi dạy học tích hợp bạn thường gặp khó khăn gì? Khắc phục khó khăn đó như thế nào? Bạn hãy viết ra những khó khăn và cách khắc phục chúng.

- Những khó khăn:

– Cách khắc phục:

Bạn hãy đọc những thông tin sau đây để có thêm thông tin về những khó khăn trong dạy học tích hợp và cách khắc phục chúng.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Việc thực hiện các cách dạy học tích hợp nêu trên không tránh khỏi những khó khăn khi tích hợp các môn học, bởi vì mỗi môn học có những mục tiêu đặc thù, phương pháp học tập bộ môn, cách đánh giá môn học... Vì vậy, để lập được kế hoạch dạy học tích hợp cần nghiên cứu kĩ chương trình và sách giáo khoa cấp học, môn học, cách đánh giá kết quả học tập của HS...

Các giáo viên bộ môn và nhà trường cần có sự trao đổi, thống nhất về kế hoạch Dạy học tích hợp để công việc này trở nên hài hoà, không gượng ép, đạt được mục tiêu đào tạo của nhà trường.

Điều quan trọng nhất cần lưu ý không phải là tích hợp theo cách nào: tích hợp bên trong một môn học, các hoạt động liên môn, quan điểm xuyên môn, tích hợp hoàn toàn hơn giữa các môn học mà quan trọng là phải xác định được mục tiêu tích hợp để làm gì, qua Dạy học tích hợp đó sẽ đạt được mục tiêu gì, và để đạt mục tiêu đó việc tích hợp có phải là cách tốt nhất, hiệu quả nhất hay không.

Chương trình của chúng ta hiện nay được xây dựng theo kiểu tích hợp một cách hài hoà giữa các lĩnh vực có liên quan thông qua một sợi dây khâu nối nào đó. Ví dụ: sợi dây khâu nối các lĩnh vực của sinh học lại với nhau có thể là chủ đề tiến hóa. Khi dạy kiến thức sinh học, bất kể từ lĩnh vực phân tử, tế bào, mô, cơ quan, cơ thể, quần xã và các hệ sinh thái chúng ta đều có thể xem xét dưới góc độ tiến hóa. Tùy theo trình độ của HS mà GV có thể thay đổi cách dạy của mình với từng bài. Ví dụ, nếu lớp học có nhiều HS khá giỏi, năng lực học tập tốt thì GV không cần dạy theo một trình tự cố định như trong sách giáo khoa mà cần giành thời gian cho việc rèn luyện kỹ năng tư duy logic.

Tích hợp là sự kết hợp có hệ thống các kiến thức có liên quan (hay còn gọi là kiến thức cần tích hợp) và kiến thức môn học thành một nội dung thống nhất, gắn bó chặt chẽ với nhau dựa trên những mối liên hệ về lý luận và thực tiễn được đưa vào bài học. Như vậy, cần phải căn cứ vào nội dung bài học để lựa chọn kiến thức tích hợp có liên quan.

Ví dụ, khi dạy bài “*Quang hợp*”, GV có thể nhấn mạnh quang hợp của cây xanh đã góp phần giữ cân bằng hàm lượng O_2 và CO_2 trong không khí, qua đó giáo dục HS ý thức bảo vệ cây xanh, trồng cây gây rừng...

Nội dung các kiến thức tích hợp chứa đựng trong các bài học, các môn học khác nhau. Do đó, GV phải xác định được nội dung cần tích hợp trong kiến thức môn học; biết cách lựa chọn, phân loại các kiến thức tương ứng, phù hợp với các mức độ tích hợp khác nhau để đưa vào bài giảng. Ngoài ra, do thời gian một giờ giảng trên lớp có hạn nên GV phải biết chọn những vấn đề quan trọng, mấu chốt nhất để giảng dạy theo cách tích hợp, còn phần kiến thức nào để hiểu nên để HS tự đọc SGK hoặc các tài liệu tham khảo.

Việc đưa ra các kiến thức tích hợp vào kế hoạch dạy học cần dựa vào các nguyên tắc sau:

- Không làm thay đổi tính đặc trưng của môn học, như không biến bài dạy sinh học thành bài giảng toán học, vật lý, hóa học hay thành bài giáo dục các vấn đề khác (môi trường, dân số, sức khỏe sinh sản, phòng chống

HIV/AIDS...). Nghĩa là, các kiến thức được tích hợp vào phải được tiềm ẩn trong nội dung bài học, phải có mối quan hệ logic chặt chẽ trong bài học.

- *Khai thác nội dung cần tích hợp một cách cô chọn lọc, có tính hệ thống, đặc trưng.* Theo nguyên tắc này, các kiến thức tích hợp được đưa vào bài học phải có hệ thống, được sắp xếp hợp lý làm cho kiến thức môn học thêm phong phú, sát với thực tiễn, tránh sự trùng lặp, không thích hợp với trình độ của HS, không gây quá tải, ảnh hưởng đến việc tiếp thu nội dung chính.
- *Đảm bảo tính vừa sức:* Dạy học tích hợp phải phát huy cao độ tính tích cực và vốn sống của HS. Các kiến thức tích hợp đưa vào bài học phải làm cho bài học rõ ràng và làm cho bài học tường minh hơn đồng thời tạo hứng thú cho người học.

Hoạt động 11: Xác định các tiêu chí để lựa chọn cách tích hợp.

Làm thế nào để đưa ra được cách thức tích hợp phù hợp?

Hãy viết ra những suy nghĩ của bạn.

Bạn hãy đọc những thông tin dưới đây và hoàn thiện nội dung trả lời câu hỏi của bạn.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

Quan sát bảng dưới để thấy được những tiêu chí chủ yếu có thể định hướng việc lựa chọn cách làm việc riêng rẽ, cách làm việc theo đề tài tích hợp hoặc sự tích hợp các môn học xung quanh một mục tiêu tích hợp.

	Các môn học riêng biệt	Làm việc theo đề tài tích hợp	Tích hợp hoàn toàn các môn học (Mục tiêu tích hợp)
Mức độ		Chủ yếu ở dạy học tiểu học.	Chủ yếu ở kì cuối tiểu học và trung học.
Mục tiêu	Mục tiêu các môn học thể hiện kiến thức.	Mục tiêu các môn học thể hiện ở tìm hiểu, khảo sát.	Mục tiêu các môn học thể hiện ở thái độ hoặc tích hợp các kiến thức đã lĩnh hội.
Giáo viên	Các môn học do các giáo viên khác nhau giảng dạy (cụ thể là các giáo viên chuyên môn hóa).	Các môn học được dự kiến tích hợp trong chương trình hoạt ít nhất có thể do cùng một giáo viên giảng dạy.	Các môn học dự kiến tích hợp trong chương trình hoặc tích hợp các kiến thức đã lĩnh hội.
Nội dung học tập	Các nội dung bao hàm rất nhiều các mối liên hệ lô gíc hoặc dựa trên một ngôn ngữ kí hiệu.	Môn học duy nhất là môn học “công cụ” (ví dụ: Tiếng mẹ đẻ, Toán học); các môn học khác gồm những đơn vị nội dung không có nhiều liên hệ với nhau.	Các môn học gần nhau trong bản chất và trong những loại kĩ năng được phát triển (Lịch sử – Địa lí), (Vật lí – Hóa học – Sinh học...) ...

	Các môn học riêng biệt	Làm việc theo đề tài tích hợp	Tích hợp hoàn toàn các môn học (Mục tiêu tích hợp)
Kĩ năng	Kĩ năng bộ môn được ưu tiên.	Quan tâm phát triển những kĩ năng xuyên môn.	Quan tâm phát triển những kĩ năng chuyên môn.

Ngoài ra, một số hình thức khác cũng có thể sử dụng, chẳng hạn như:

- Sử dụng giáo trình/ SGK riêng biệt, nhưng có lựa chọn một số nội dung để tích hợp các hoạt động liên môn.
- Xây dựng một số giáo trình theo đề tài tích hợp trong một học kì.
- Xây dựng một tài liệu tham khảo theo dạng “ngân hàng dữ liệu” cho nhiều môn học.

Hoạt động 12: Tìm hiểu minh hoạ về dạy học tích hợp.

BÀI TẬP

Anh/chị hãy tìm hiểu dạy học tích hợp giáo dục bảo vệ môi trường thông qua môn Vật lí ở trường trung học.

THÔNG TIN PHẢN HỒI

a. Tích hợp các nội dung thực tế vào bài học

Các kiến thức vật lí đều được vận dụng vào quá trình lao động sản xuất, vào kĩ thuật và công nghệ... phục vụ cho cuộc sống con người. Dạy học vật lí chính là dạy một khoa học đã, đang tồn tại và phát triển, một khoa học sống động gắn với môi trường xung quanh. Do vậy dạy học vật lí không thể tách rời với thực tiễn cuộc sống mà phải luôn luôn tạo cơ sở với những tình huống xuất phát và giải trình phù hợp, phải dựa trên đặc điểm nhận thức của HS. Dạy học vật lí gắn với cuộc sống là một hoạt động thống nhất giữa giáo dục, giáo dưỡng với môi trường kinh tế xã hội. Trước hết GV vật lí phải có kiến thức thực tế, am hiểu và có khả năng phân tích, khái quát chỉ ra các mối liên hệ cần thiết giữa kiến thức vật lí với các ứng dụng trong kĩ thuật, công nghệ sản xuất và đời sống. Trong quá trình dạy học cần phải sử dụng phương pháp tích

hợp các ví dụ minh họa, các sự kiện vật lý kĩ thuật, các thành tựu khoa học trong cuộc sống... vào bài học cho HS hiểu và thấy được mặt thực tế của kiến thức, thấy được khả năng nhận thức và cải tạo thế giới tự nhiên vì cuộc sống của con người.

Các kiến thức thực tế được tích hợp trong từng bài học sẽ đảm bảo cho HS có hứng thú học tập, đảm bảo cho quá trình dạy học gắn bó mật thiết với cuộc sống. Nó góp phần phát triển tối đa năng lực của mỗi HS, giúp họ định hướng nghề nghiệp, biết cảm thụ cái đẹp và khả năng thích nghi nhanh với sự phân công lao động xã hội cũng như hoạt động sáng tạo. Trong dạy học vật lý người GV cần phải tích hợp nội dung giáo dục môi trường vào một số bài học để trang bị cho HS những tri thức khoa học về môi trường, kinh nghiệm và kĩ năng bảo vệ môi trường. Để mọi người đều có hiểu biết, trách nhiệm và nghĩa vụ phải bảo vệ môi trường làm cho môi trường sống ngày càng tốt đẹp hơn.

b. Sử dụng các bài tập có nội dung thực tế, kĩ thuật

- * Bài tập có nội dung thực tế là bài tập đề cập tới những vấn đề liên quan trực tiếp tới đối tượng có trong đời sống, kĩ thuật. Dĩ nhiên, những vấn đề đó cần được thu hẹp và đơn giản hoá đi rất nhiều so với thực tế. Trong những bài tập có nội dung thực tế, những bài tập mang nội dung kĩ thuật có tác dụng lớn về giáo dục khoa học kĩ thuật và hướng nghiệp.
- * Nội dung của bài tập có tính kĩ thuật tổng hợp phải được rút ra từ những hiện tượng thực tế, kĩ thuật và đời sống xã hội. Những số liệu của bài tập phải phù hợp với thực tế. Những bài tập này có giá trị giáo dục rất hiệu quả, đồng thời vận dụng tích hợp hiệu quả sẽ rất cao bởi có thể thực hiện tích hợp các kiến thức đơn lẻ từ nhiều bài, nhiều phần, từ các tình huống trong sản xuất. Tích hợp để giáo dục cho HS nhiều khía cạnh: giáo dục khoa học kĩ thuật và hướng nghiệp, giáo dục thế giới quan duy vật biện chứng, giáo dục môi trường sẽ phát triển được hứng thú học tập, kĩ năng vận dụng kiến thức và năng lực tư duy của HS.
- * Việc phân tích cấu trúc môi trường theo khoa học môi trường cho thấy các yếu tố vật lý có vai trò rất quan trọng. Như vậy, môn Vật lý ở trường phổ thông có thể khai thác nhiều cơ hội để tích hợp các nội dung giáo

dục môi trường, có thể nêu ra một số trường hợp như: khai thác từ nội dung môn học Vật lý; tích hợp các nội dung của các môn học khác như: Hóa học, Sinh học,... (vì nhiều quá trình hóa học, sinh học... chịu tác động của yếu tố vật lý).

- * Để định hướng cho việc lựa chọn nội dung giáo dục môi trường phù hợp, có thể nêu lên một số vấn đề môi trường đang được quan tâm hiện nay có liên quan trực tiếp tới các quá trình vật lý:

- Tài nguyên rừng bị suy giảm:

- + Trước hết phải làm rõ được vai trò của rừng đối với cuộc sống con người:

- Cung cấp nguồn gen quý giá (động, thực vật).
- Cung cấp lâm thổ sản.
- Điều hoà lượng nước trên mặt đất.
- Điều hoà không khí mặt đất.

Dưới góc độ khoa học vật lý, có thể nêu lên các quá trình vật lý như: hiện tượng mao dẫn của đất, quá trình quang hợp, thế năng, động năng dòng chảy của nước gây ra sự bào mòn đất...

- + Các giải pháp bảo vệ rừng, phát triển rừng nhìn từ góc độ vật lý (chống sạt lở đất, hạn chế khí nhà kính...).

- Ô nhiễm nước: Cần nêu rõ vai trò của nước đối với sự sống trên Trái Đất; các quá trình lý hóa khi nước bị ô nhiễm; các biện pháp bảo vệ nước; chu trình nước trong tự nhiên (liên quan tới các hiện tượng chuyển thể của nước...).
- Suy thoái và ô nhiễm đất:
- Ô nhiễm không khí: khí quyển, quá trình suy giảm tầng ôzôn, chất phóng xạ, hóa chất;
- Ô nhiễm tiếng ồn: liên quan trực tiếp tới các quá trình vật lý như sóng âm. Ô nhiễm môi trường do tiếng ồn (tập hợp những âm thanh tạp loạn có tần số và chu kỳ khác nhau, nói cách khác: là những âm thanh chói tai) gây những tác động không mong muốn, có hại cho sức khỏe con người, cơ thể sống. Các nguồn ô nhiễm gồm tiếng máy bay, xe cộ, karaoke quá giới hạn cho phép,... (âm thanh lớn hơn 80 dB).

- Ô nhiễm ánh sáng: sự chiếu sáng gây tác hại đến con người và sinh vật.
- Sản xuất, truyền tải và sử dụng điện năng nhìn nhận dưới góc độ bảo vệ môi trường.
- Ô nhiễm phóng xạ: Các tia phóng xạ, an toàn hạt nhân...
- * Có thể nêu lên một số cách thức tổ chức hoạt động giáo dục môi trường qua tích hợp dạy học bộ môn như sau:
 - Phân tích vấn đề môi trường liên quan nội dung môn học.
 - Khai thác thực trạng môi trường làm nội dung giáo dục môi trường.
 - Xây dựng bài tập môn học từ thực tế môi trường địa phương.
 - Sử dụng phương tiện dạy học hỗ trợ giáo dục môi trường.
 - Sử dụng tài liệu tham khảo (tranh, ảnh, sách, báo...).
 - Thực hiện bài học tại thực địa.
- * Các hoạt động của GV khi xác định nội dung giáo dục môi trường và xây dựng kế hoạch dạy học khai thác giáo dục môi trường sẽ bao gồm:
 - *Hoạt động 1:* Nghiên cứu chương trình, SGK để xây dựng mục tiêu dạy học, trong đó có các mục tiêu giáo dục môi trường. Việc nghiên cứu chương trình, nội dung SGK cho phép GV xây dựng kế hoạch dạy học phù hợp cho toàn bộ chương trình bộ môn, cho từng phần của môn học, từng chương cũng như từng bài học. Nhờ việc phân tích chương trình, SGK GV có được cái nhìn tổng thể về các đơn vị kiến thức, kĩ năng, thấy được mối liên hệ giữa chúng và để phát hiện các cơ hội tích hợp nội dung giáo dục môi trường vào từng đơn vị kiến thức một cách hợp lí, từ đó lập kế hoạch khai thác các nội dung giáo dục môi trường trong suốt quá trình dạy học mà không sa vào tình huống ngẫu nhiên, tùy tiện làm quá tải bài học, hoặc trùng lặp, hoặc không đưa ra được các tình huống giáo dục môi trường thực sự có ý nghĩa thuyết phục. Kết thúc quá trình này GV có thể đưa ra một sơ đồ logic xây dựng kiến thức một cách phù hợp. Việc làm này sẽ cho cái nhìn trực quan về mối liên hệ giữa các kiến thức, cho phép xác định hợp lí các tình huống sử dụng phương pháp và phương tiện dạy học thích hợp. Nó cũng cho phép xác định hợp lí các cơ hội tích hợp nội dung giáo dục môi trường vào bài học.

- **Hoạt động 2:** Xác định các nội dung giáo dục môi trường cần tích hợp:

Căn cứ vào mối liên hệ giữa kiến thức bộ môn và nội dung giáo dục môi trường, GV cần làm rõ sẽ tích hợp nội dung giáo dục môi trường nào là hợp lý, thời lượng dành cho nó là bao nhiêu. Theo các nguyên tắc chung về giáo dục môi trường thì các nội dung môi trường càng gần với kinh nghiệm sống của HS thì càng tốt, đặc biệt có ý nghĩa là các nội dung đề cập tới vấn đề môi trường sinh thái của địa phương. Vì vậy, với cùng một nội dung tri thức vật lý trong SGK, song khi dạy cho HS ở các vùng miền khác nhau, GV cần có cách khai thác nội dung giáo dục môi trường khác nhau. Nói một cách khác, căn cứ vào đối tượng HS khác nhau, GV sẽ xây dựng các tình huống tích hợp nội dung giáo dục môi trường khác nhau.

- + **Hoạt động 3:** Lựa chọn và vận dụng các phương pháp và phương tiện dạy học phù hợp. Ở đây, trước hết phải vận dụng các phương pháp dạy học tích cực. Phương tiện dạy học có ý nghĩa quan trọng nâng cao chất lượng dạy học nói chung, chất lượng giáo dục môi trường nói riêng. Vì vậy trong các bài học có tích hợp các nội dung giáo dục môi trường giáo viên nên tăng cường sử dụng các phương tiện dạy học, đặc biệt là các phương tiện nghe nhìn. Chẳng hạn, sử dụng các video clip (từ 3 – 5 phút) để giới thiệu về các yếu tố môi trường và sử dụng hợp lý năng lượng, như: cọn nước, cối giã gạo nước, trạm thủy điện nhỏ, trạm pin mặt trời (năng lượng sạch), ô nhiễm không khí và tiếng ồn giao thông ; từ trường trái đất, năng lượng nguyên tử... Để khai thác và cập nhật các tư liệu phục vụ giáo dục môi trường, giáo viên có thể chủ động sử dụng phương tiện internet khai thác các website về môi trường và giáo dục môi trường bổ ích.
- **Hoạt động 4:** Xây dựng tiến trình dạy học cụ thể: Ở hoạt động này GV thiết kế cụ thể các yêu cầu đối với HS, các hoạt động trợ giúp của GV đối với HS và phối hợp các hoạt động đó để đạt được mục đích dạy học.

Hoạt động 13: Thực hiện bài tập xây dựng kế hoạch dạy học tích hợp.

- Lập kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp với môn học cụ thể mà thầy (cô) đang dạy học ở trường trung học.
- Thực hành lập kế hoạch dạy học theo hướng tích hợp.
- Phân tích mục tiêu, nội dung, phương pháp của kế hoạch dạy học tích hợp ở một môn học cụ thể.

Hoạt động 14: Hoạt động tổng kết/đánh giá.

Sau khi nghiên cứu xong chuyên đề này, anh/chị hãy tự đánh giá kết quả học tập của mình bằng cách đánh dấu x vào ô số 1, 2, 3... tương ứng trong bảng sau:

Nội dung	Thấp → Cao				
	1	2	3	4	5
1. Phân biệt rõ những đặc điểm của dạy học tích hợp.					
2. Giải thích được vì sao cần dạy học tích hợp					
3. Xác định được mục tiêu của dạy học tích hợp.					
4. Nêu được các quan điểm của dạy học tích hợp các môn học.					
5. Liệt kê được các phương thức dạy học tích hợp.					
6. Nắm vững các tiêu chí để lựa chọn phương thức Dạy học tích hợp.					
7. Cảm thấy tự tin khi thiết kế bài học hoặc kế hoạch Dạy học tích hợp.					



D. TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Đỗ Mạnh Cường, *Dạy học tích hợp – cơ sở lý thuyết và thực tiễn*, Tạp chí Khoa học giáo dục kỹ thuật, số 15, 2010.
2. Nguyễn Sỹ Đức, *Giáo dục bảo tồn thiên nhiên và đa dạng sinh học trong trường THCS*, NXB Giáo dục Việt Nam, 2010.
3. Trần Bá Hoàn, *Đổi mới phương pháp dạy học, chương trình và sách giáo khoa*, NXB Đại học Sư phạm, 2007.
4. Dương Tiến Sỹ, *Phương thức và nguyên tắc tích hợp các môn học nhằm nâng cao chất lượng giáo dục và đào tạo*, Tạp chí Giáo dục, số 26, 2002.
5. Robert Fisher, *Dạy trẻ học*, Tr 41 – 55, 2003.
6. Xavier Roegiers, *Khoa sư phạm tích hợp hay làm thế nào để phát triển các năng lực ở nhà trường* (bản dịch của Đào Ngọc Quang, Nguyễn Ngọc Nhị), NXB Giáo dục, 1996.